

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đồi** và bà **Nguyễn Thị Kim Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thái Phương Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phan Đình D - Sinh ngày 27 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 502 - Căn hộ số F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình Y (sinh năm 1962) và bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1962); gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Ngô Thị Thi H (đã ly hôn) và hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Sơn Trà - Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 04.10.2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huy V - Sinh ngày 16 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 501 - Căn hộ số 109F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp:

Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (sinh năm 1974) và bà Võ Thị Ái T (sinh năm 1976); gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Sơn Trà - Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 04.10.2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Cửu T** - Sinh năm 1998. Địa chỉ: 1022 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người chứng kiến: Bà **Cao Trà M** - Sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 29, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04.10.2024, tại tầng hầm căn hộ địa chỉ số 109F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà phát hiện Nguyễn Huy V (trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Huy V đang mặc có 01 gói thuốc lá màu vàng có chữ MARULA đựng 01 gói nilông kích thước khoảng (04x03)cm bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng; 01 gói nilông kích thước khoảng (04x03)cm bên trong có 04 viên nén hình tròn, màu nâu. Nguyễn Huy V khai đây là ma túy mua của Phan Đình D nhằm mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilông kích thước khoảng (04x03)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy Ketamine; 01 gói nilông kích thước khoảng (04x30)cm bên trong có 04 viên nén hình tròn, màu nâu, nghi là ma túy thuốc lắc (được niêm phong ký hiệu V);

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, IMEI: 357201098152781, gắn sim số: 0987.739.756; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, IMEI: 353045112776917, gắn sim số: 0987.739.756;

- Số tiền 1.000.000 đồng (tiền Việt Nam);

- 01 Vỏ bao gói thuốc có chữ MARULA, màu vàng;

- 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Huy V.

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 04 tháng 10 năm 2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà tiến hành kiểm tra nơi ở của Phan Đình D tại phòng 502, căn hộ số 109F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng phát hiện trên giường ngủ có 02 hộp nhựa hình trụ tròn màu nâu đen nên tiến hành tạm giữ, cụ thể:

- Hộp thứ nhất có: 03 gói nilông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy Ketamine; 01 gói nilông kích thước khoảng (07x04)cm bên trong có 05 viên nén hình tròn, màu nâu, nghi là ma túy thuốc lắc; 01 gói nilông kích thước khoảng (07x04)cm bên trong có 14 viên nén hình tròn, màu nâu, nghi là ma túy thuốc lắc; 01 gói nilông kích thước khoảng (07x04)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy Ketamine; 03 gói nilông kích thước khoảng (04x03)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy Ketamine (được niêm phong ký hiệu D1).

- Hộp thứ hai có: 02 gói nilông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy Ketamine; 06 gói nilông kích thước khoảng (04x03)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy Ketamine; 01 gói nilông kích thước khoảng (07x04)cm bên trong có 20 viên nén hình tròn, màu nâu, nghi là ma túy thuốc lắc; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong không chứa gì; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (04x03)cm bên trong không chứa gì.

- 01 cân tiểu ly; 05 vỏ gói nilông có chữ Sweet Dessert; 01 kẹp kim loại; 02 kẹp nhựa hình tròn màu nâu đen;

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đen, Imei: 357269095769691, sim số: 0905.363.350; 01 Điện thoại di động hiệu Pixel 4XL, màu trắng, Imei: 356728104076126, sim số: 0975.131.344; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A17K, màu xanh, Imei: 865947067737052, sim số: 0787.495.515;

- Số tiền 2.000.000 đồng (tiền Việt Nam);

- 01 Căn cước công dân mang tên Phan Đình D;

- 01 Xe ô tô hiệu Cerato màu trắng, BKS: 92A-104.39.

Tại Kết luận giám định số: 828/KL-KTHS ngày 11.10.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu D1 được phân thành D1a (19 viên nén hình tròn màu nâu) và D1b (tinh thể màu trắng trong 07 gói nilông); Mẫu D2 được phân thành D2a (20 viên nén hình tròn màu nâu) và D2b (tinh thể màu trắng trong 08 gói nilông). Các viên nén ký hiệu D1a, D2a là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là: 11,476 gam. Tinh thể màu trắng ký hiệu D1b, D2b là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng là: 20,283 gam. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỷ lệ % của hai chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3

Điều 251 Bộ luật Hình sự là: 58,53%.

Tại Kết luận giám định số: 832/KL-KTHS ngày 11.10.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu V được phân thành V1 (04 viên nén hình tròn màu nâu) và V2 (tinh thể màu trắng trong 01 gói nilông); mẫu V1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là: 1,187 gam; Tinh thể rắn màu trắng kí hiệu V2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng là: 1,404 gam. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỷ lệ % của hai chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: 30,76%.

Tiến hành xét nghiệm nhanh cho thấy Phan Đình D và Nguyễn Huy V dương tính với chất ma túy.

Qua điều tra xác định:

Do công việc không ổn định và nghiện ma túy nên Phan Đình D nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Thông qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội, D liên hệ bằng Telegram với 01 thanh niên tên "Beo" (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua ma túy thuốc lắc và Ketamine. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 07.2024 đến ngày 28.9.2024, D đã 03 lần mua ma túy của Beo với số tiền từ khoảng 28.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D đem về phòng 502, căn hộ số 109F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng phân lẻ và bán lại. Trong khoảng thời gian trên, Phan Đình D đã bán cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được 03 lần gần nhất bán cho Nguyễn Huy V, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào tối ngày 30.9.2024, có người (không rõ lai lịch) liên hệ qua Telegram hỏi mua 2,5gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc thì Nguyễn Huy V đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, V qua phòng D nói số lượng ma túy cần mua và được D bán cho V với giá 2.400.000 đồng. V mang ma túy để tại một gốc cây trên đường C, phường P, quận S và chỉ chỗ cho người này đến lấy. Hôm sau, người này trả tiền mặt cho V thì V trả tiền cho D.

Lần 2: Vào tối ngày 03.10.2024, có người (không rõ lai lịch) liên hệ qua Telegram hỏi mua 05 gam Ketamine và 08 viên thuốc lắc thì V đồng ý bán với giá 8.100.000 đồng. Sau đó, V qua phòng D nói số lượng ma túy cần mua và được D bán cho V với giá 7.200.000 đồng. V mang ma túy đến để tại một gốc cây trên đường C, phường P, quận S và chỉ chỗ cho người này đến lấy nhưng người này chưa trả tiền cho V nên V chưa trả tiền cho D.

Lần 3: Vào lúc 16 giờ ngày 4.10.2024, D bán cho V 2,5 gam ma túy Ketamine và 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng. Sau đó V mang đi bán cho người khác

(dự kiến bán với số tiền 3.600.000 đồng) nhưng vừa đi đến tầng hầm căn hộ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên nên V chưa trả tiền cho D.

Tại Bản kết luận điều tra số: 22/BKL-ĐCSMT ngày 20.02.2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đề nghị truy tố Phan Đình D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Huy V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-ST ngày 19.3.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố Phan Đình D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Huy V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xác nhận trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy đã thu lợi bất chính số tiền tổng cộng là 30.000.000 đồng (đã bao gồm số tiền 2.000.000 đồng bị thu giữ trong quá trình điều tra).

Bị cáo Nguyễn Huy V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xác nhận đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V như Cáo trạng số: 30/CT-VKS-ST ngày 19.3.2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đình D từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Đình D số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Huy V số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì giấy màu trắng niêm phong ký hiệu D1, D2 hoàn trả sau giám định; 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong ký hiệu V hoàn trả sau

giám định; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (04x03)cm; 01 cân tiểu ly; 05 vỏ gói nilông có chữ Sweet Dessert; 01 kẹp kim loại; 02 hộp nhựa hình trụ tròn màu nâu đen (thu giữ của Phan Đình D) và 01 vỏ bao thuốc có chữ MARULA, màu vàng (thu giữ của Nguyễn Huy V).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A17K, màu xanh, Imei: 865947067737052, sim số: 0787.495.515 (thu giữ của Phan Đình D) và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, IMEI: 357201098152781, gắn sim số: 0987.739.756 (thu giữ của Nguyễn Huy V).

- Trả lại cho bị cáo Phan Đình D: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đen, Imei: 357269095769691, sim số: 0905.363.350; 01 Điện thoại di động hiệu Pixel 4XL, màu trắng, Imei: 356728104076126, sim số: 0975.131.344; 01 Căn cước công dân mang tên Phan Đình D và 01 Xe ô tô hiệu Cerato màu trắng, BKS: 92A-104.39.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, IMEI: 353045112776917, gắn sim số: 0987.739.756 và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Huy V.

- Buộc bị cáo Phan Đình D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng và Nguyễn Huy Vũ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 2.000.000 đồng (thu giữ của Phan Đình D) và 1.000.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Huy V) và các tài sản đã đề nghị trả lại cho các bị cáo để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Đối với bị cáo Phan Đình D.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Huy V; phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30.9.2024 đến ngày 04.10.2024, tại Phòng 502, Căn hộ số 109F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Phan Đình D đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Huy V, trong đó: Ngày 30.9.2024, bán 2,5 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.400.000 đồng; Ngày 03.10.2024, bán 05 gam Ketamine và 08 viên thuốc lắc với giá 7.200.000 đồng (chưa nhận tiền); Ngày 04.10.2024, bán 1,187 gam ma túy loại MDMA và 1,404 gam ma túy loại Ketamine với giá 3.000.000 đồng (chưa nhận tiền). Ngoài ra, Phan Đình D còn tàng trữ 11,476 gam ma túy loại MDMA và 20,283 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Phan Đình D mua bán trái phép là 12,663 gam ma túy loại MDMA và 21,678 gam ma túy loại Ketamine, có tổng tỷ lệ của hai chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 58,53%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Đình D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy được quy định tại một trong các điểm từ h đến o khoản này*” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 19.3.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Huy V:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Phan Đình D; phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Sau khi mua được ma túy của Phan Đình D, Nguyễn Huy V đã 02 lần bán lại cho người khác (không xác định được nhân thân lai lịch), thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Ngày 04.10.2024, Nguyễn Huy V tàng trữ trái phép 1,187 gam ma túy loại MDMA và 1,404 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Huy V đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 19.3.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 07 năm đến 15 năm tù nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V đã thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tự giác khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo Phan Đình D có người công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Huy V và gia đình có nhiều hoạt động tích cực tại nơi cư trú được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung. Bị cáo Phan Đình D thực hiện hành vi phạm tội có chủ đích nên phải xử phạt mức án ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt và phải cao hơn so với bị cáo Nguyễn Huy V.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 phong bì giấy màu trắng niêm phong ký hiệu D1, D2 hoàn trả sau giám định; 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong ký hiệu V hoàn trả sau giám định; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (04x03)cm; 01 cân tiểu ly; 05 vỏ gói nilông có chữ Sweet Dessert; 01 kẹp kim loại; 02 hộp nhựa hình trụ tròn màu nâu đen (thu giữ của Phan Đình D) và 01 vỏ bao thuốc có chữ MARULA, màu vàng (thu giữ của Nguyễn Huy V). Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A17K, màu xanh, Imei: 865947067737052, sim số: 0787.495.515 (thu giữ của Phan Đình Dục) và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, IMEI: 357201098152781, gắn sim số: 0987.739.756 (thu giữ của Nguyễn Huy V). Đây là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đen, Imei: 357269095769691, sim số: 0905.363.350; 01 Điện thoại di động hiệu Pixel 4XL, màu trắng, Imei: 356728104076126, sim số: 0975.131.344; 01 Căn cước công dân mang tên Phan Đình D và 01 Xe ô tô hiệu Cerato màu trắng, BKS: 92A-104.39 thu giữ của Phan Đình D. Các tài sản, giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Đình D. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ các tài sản này (trừ Căn cước công dân) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, IMEI: 353045112776917, gắn sim số: 0987.739.756 và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Huy V. Tài sản, giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ chiếc điện thoại di động nói trên để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Phan Đình D, tại phiên tòa bị cáo Phan Đình D khai nhận đây là tiền do phạm tội mà có. Số tiền này nằm trong tổng số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Huy V, bị cáo Nguyễn Huy

V khai nhận đây là tiền công lái xe có được, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

[10] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phan Đình D nộp lại số tiền thu lợi bất chính còn lại là 28.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Huy V nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Ngoài ra:

- Bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Phòng 502, Căn hộ số 109F, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Cửu T cho Phan Đình D thuê để ở nhưng không biết việc bị cáo cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy tại đây nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Bị cáo Phan Đình D khai trước đó đã mua ma túy của “Beo” nhưng không thu giữ được tang vật, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét, đánh giá nên không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm của bị cáo Phan Đình D đối với khối lượng ma túy mà bị cáo mua.

- Đối với đối tượng tên “Beo” là người bán ma túy cho Phan Đình D hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phan Đình D** và **Nguyễn Huy V** phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đình D 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 04.10.2024).

Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Đình D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04.10.2024).

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Huy V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 02 phong bì giấy màu trắng niêm phong ký hiệu D1, D2 hoàn trả sau giám định; 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong ký hiệu V hoàn trả sau giám định; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 05 vỏ bao nilông kích thước khoảng (04x03)cm; 01 cân tiểu ly; 05 vỏ gói nilông có chữ Sweet Dessert; 01 kẹp kim loại; 02 hộp nhựa hình trụ tròn màu nâu đen (thu giữ của Phan Đình D) và 01 vỏ bao thuốc có chữ MARULA, màu vàng (thu giữ của Nguyễn Huy V).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A17K, màu xanh, Imei: 865947067737052, sim số: 0787.495.515 (thu giữ của Phan Đình D) và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, IMEI: 357201098152781, gắn sim số: 0987.739.756 (thu giữ của Nguyễn Huy V).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (thu giữ của Phan Đình D) đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

- Trả lại cho bị cáo Phan Đình D: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đen, Imei: 357269095769691, sim số: 0905.363.350; 01 Điện thoại di động hiệu Pixel 4XL, màu trắng, Imei: 356728104076126, sim số: 0975.131.344; 01 Xe ô tô hiệu Cerato màu trắng, BKS: 92A-104.39 và 01 Căn cước công dân mang tên Phan Đình D. Tiếp tục quy trữ các tài sản đã tuyên trả lại cho bị cáo Phan Đình D để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án (trừ Căn cước công dân).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu trắng, IMEI: 353045112776917, gắn sim số: 0987.739.756; số tiền 1.000.000 đồng đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Huy V. Tiếp tục quy trữ các tài sản đã tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án (trừ Căn cước công dân).

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2025.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phan Đình D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 28.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Huy V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Đình D và Nguyễn Huy V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cửu Thiên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA Hình sự công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi Cục THADS quận Sơn Trà;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Văn Diện